

CHÍNH PHỦ
Số: 51-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 8 năm 1995

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Xét đề nghị của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1:

Phê chuẩn Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam kèm theo Nghị định này.

Điều 2:

Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3:

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc chính phủ có liên quan căn cứ Điều lệ này để hướng dẫn thực hiện.

Điều 4:

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA TỔNG CÔNG TY BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

(Được phê chuẩn tại Nghị định số 51/CP ngày 1 tháng 8 năm 1995 của Chính phủ)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1:

Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam là Tổng công ty Nhà nước gồm các thành viên là đơn vị hạch toán độc lập, đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị sự nghiệp có quan hệ mật thiết về lợi ích kinh tế, tài chính, công nghệ, cung ứng, tiêu thụ, dịch vụ, thông tin, đào tạo, nghiên cứu, tiếp thị, hoạt động trong ngành Bưu chính viễn thông; do Thủ tướng Chính phủ thành lập theo Quyết định 249/TTg ngày 20 tháng 4 năm 1995 nhằm tăng cường tích tụ, tập trung, phân công chuyên môn hoá và hợp tác sản xuất để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao, nâng cao khả năng và hiệu quả kinh doanh và chất lượng phục vụ của các đơn vị thành viên và của toàn Tổng công ty, đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế.

Điều 2:

Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) có nhiệm vụ kinh doanh và phục vụ về bưu chính viễn thông theo quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển của Nhà nước, bao gồm xây dựng kế hoạch phát triển, đầu tư, tạo nguồn vốn đầu tư; phát triển và quản lý khai thác mạng lưới bưu chính - viễn thông công cộng và quốc gia, kinh doanh các dịch vụ bưu chính - viễn thông; bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ sự chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; phục vụ công ích, quốc phòng, an ninh, ngoại giao; sản xuất công nghiệp và tư vấn về bưu chính - viễn thông; khảo sát, thiết kế xây dựng công trình bưu chính - viễn thông; xuất nhập khẩu cung ứng vật tư, thiết bị bưu chính - viễn thông; hợp tác, liên doanh liên kết với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài phù hợp với pháp luật và chính sách của Nhà nước; tổ chức, quản lý công tác nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân trong Tổng công ty; tiến hành các hoạt động kinh doanh khác theo pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác do Nhà nước giao.

Điều 3: Tổng công ty có:

1. Tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam;
2. Điều lệ tổ chức và hoạt động, bộ máy quản lý và điều hành;
3. Vốn tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ trong phạm vi số vốn do Tổng công ty quản lý;
4. Con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, các Ngân hàng trong nước và nước ngoài;
5. Bảng cân đối tài sản riêng, các quỹ tập trung theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 4:

Tổng công ty có tên giao dịch quốc tế là VIETNAM POSTS AND TELECOMMUNICATIONS CORPORATION, viết tắt là VNPT.

Trụ sở chính của Tổng công ty đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 5:

Tổng công ty được quản lý bởi Hội đồng quản trị và được điều hành bởi Tổng giám đốc.

Điều 6:

Tổng công ty chịu sự quản lý Nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương với tư cách là cơ quan quản lý Nhà nước; đồng thời chịu sự quản lý của các cơ quan này với tư cách là cơ quan thực hiện quyền của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp Nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp Nhà nước và các quy định khác của pháp luật.

Điều 7:

Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam trong Tổng công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Đảng cộng sản Việt Nam.

Tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Tổng công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔNG CÔNG TY

MỤC I

QUYỀN CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 8:

1. Tổng công ty có quyền quản lý, sử dụng vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác của Nhà nước giao theo quy định của pháp luật để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được Nhà nước giao.
2. Tổng công ty có quyền phân giao lại cho các đơn vị thành viên quản lý, sử dụng các nguồn lực mà Tổng công ty đã nhận của Nhà nước; điều chỉnh những nguồn lực đã phân giao cho các đơn vị thành viên trong trường hợp cần thiết, phù hợp với kế hoạch phát triển chung của toàn Tổng công ty.
3. Tổng công ty có quyền đầu tư, liên doanh, liên kết, góp vốn cổ phần, mua một phần hoặc toàn bộ tài sản của doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.
4. Tổng công ty có quyền chuyển nhượng, thay thế, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền quản lý của Tổng công ty, trừ những thiết bị, nhà xưởng quan trọng theo quy định của Chính phủ phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép, trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn; đối với đất đai, tài nguyên thuộc quyền quản lý và sử dụng của Tổng công ty thì thực hiện theo pháp luật tương ứng.

Điều 9:

Tổng công ty có quyền tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh và phục vụ như sau:

1. Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức kinh doanh và phục vụ phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ Nhà nước giao;
2. Đổi mới công nghệ, trang thiết bị;
3. Đặt chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổng công ty ở trong nước và ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia các tổ chức khai thác bưu chính viễn thông quốc tế và khu vực theo pháp luật và quy định của Nhà nước;
5. Kinh doanh những ngành nghề phù hợp với mục tiêu và nhiệm vụ Nhà nước giao; mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng Tổng công ty và nhu cầu của thị trường; kinh doanh những ngành nghề khác nếu được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép bổ sung;

6. Xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của Nhà nước; thống nhất phân công thị trường giữa các đơn vị thành viên;
7. Quyết định giá mua, giá bán vật tư, nguyên liệu, sản phẩm và dịch vụ chủ yếu; thống nhất giá xuất khẩu tối thiểu, giá nhập khẩu tối đa, trừ những sản phẩm và dịch vụ do Nhà nước định giá.
8. Xây dựng và áp dụng các định mức lao động, định mức vật tư, đơn giá tiền lương trong khuôn khổ các định mức, đơn giá của Nhà nước.
9. Phân cấp tuyển chọn, thuê mướn, bố trí sử dụng, đào tạo lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng và thực hiện các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và các quy định khác của pháp luật; quyết định mức lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở các đơn giá tiền lương, chi phí dịch vụ và hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.
10. Mời và tiếp đối tác kinh doanh nước ngoài đến làm việc với Tổng công ty ở Việt Nam; quyết định cử người của Tổng công ty ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan khảo sát; đối với chủ tịch hội đồng quản trị và tổng giám đốc phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép. Các thành viên khác của Hội đồng quản trị ra nước ngoài do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định., Phó tổng giám đốc, các chức danh khác trong bộ máy giúp việc và các giám đốc, phó giám đốc, cán bộ các đơn vị thành viên Tổng công ty ra nước ngoài do Tổng giám đốc quyết định.

Điều 10: Tổng công ty có quyền quản lý tài chính như sau:

1. Được sử dụng vốn và các quỹ của Tổng công ty để phục vụ kịp thời các nhu cầu kinh doanh và phục vụ theo nguyên tắc bảo toàn, có hiệu quả. Trường hợp cần sử dụng các nguồn vốn, quỹ khác trái với mục đích sử dụng thì phải theo nguyên tắc có hoàn trả;
2. Tự huy động vốn để hoạt động kinh doanh nhưng không làm thay đổi hình thức sở hữu; được phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật; được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản thuộc quyền quản lý của Tổng công ty tại các Ngân hàng Việt Nam để vay vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật.
3. Được thành lập, quản lý và sử dụng các quỹ tập trung, quỹ khấu hao cơ bản; tỷ lệ trích, chế độ quản lý và sử dụng các quỹ này theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và được quy định trong